

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8 -2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phương Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Tố;

2. Bà Trần Thị T Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 16/8/2021, tại trụ sở TAND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2021, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: kv 3, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Trương Văn M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: kv 3, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trương Văn M có tìm hiểu và tổ chức cưới trong năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn). Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống ở khu phố 3, phường Tam Quan, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Nay bà T xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Thị Anh Thư, sinh ngày 07/12/2008 và Trương Vĩnh Toàn, sinh ngày 22/10/2011. Bà T yêu cầu Tòa án giao hai con cho bà nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2021 bị đơn ông Trương Văn M trình bày: Ông và bà T có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn) vào năm 2008. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không sống chung nhưng ông vẫn còn thương yêu chị T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung như bà T trình bày, nếu Tòa án cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà T, ông M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Trương Văn M.

Về con chung: Vợ chồng bà T, ông M có hai con chung tên Trương Thị Anh Thư, sinh ngày 07/12/2008 và Trương Vĩnh Toàn, sinh ngày 22/10/2011, hiện nay 02 con đang sinh sống cùng bà T, theo nguyện vọng của 02 con đều

muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, nên cần tiếp tục giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí : Bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu ly hôn ông Trương Văn M, yêu cầu nuôi con. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trương Văn M cư trú tại phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị bà T trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trước đây. Bị đơn ông Trương Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2.] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T, ông Trương Văn M quen biết, tìm hiểu được khoảng 02 năm và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn) vào ngày 24/3/2008, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống ở khu phố 3, phường Tam Quan hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân là do ông M hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, ông M tự lấy tiền, vàng của vợ chồng bán trả nợ làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bà T khuyên can nhưng ông M không nghe, vẫn cứ chơi cờ bạc. Do đó bà T dẫn các con về phía gia đình bà ở, vợ chồng không còn sống chung 02 năm nay. Nay bà T thấy không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông M.

Bị đơn ông Trương Văn M thừa nhận nguyên nhân mâu Tẫn của vợ chồng là do ông chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình nên bà T dẫn con đi ở nơi khác, hiện nay vợ chồng không sống chung nhưng ông xác định vẫn còn thương yêu bà T. Tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải ông M đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay, ông M cũng không có mặt, việc này chứng tỏ ông M

không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo hôn nhân của ông bà nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông M.

Xét thấy vợ chồng bà T, ông M không sống chung hơn 2 năm nay, không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng ông bà không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân đã không đạt được. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông M nên cần chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà T, ông M có 02 con chung tên Trương Thị Anh Thư, sinh ngày 07/12/2008 và Trương Vĩnh Toàn, sinh ngày 22/10/2011. Hiện nay các con được bà T chăm sóc, tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2021, cháu Thư, cháu Toàn có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn, nên cần tiếp tục giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 69; 71; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Trương Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Anh Thư, sinh ngày 07/12/2008 và Trương Vĩnh Toàn, sinh ngày 22/10/2011 cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu

cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai T số 0009715 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Phương Quang**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Phương Quang**